

**BIỂU TỔNG HỢP TÍNH TIỀN CẤP QUYỀN KHAI THÁC ĐẤT, ĐÁ ĐIỀU PHỐI TRONG DỰ ÁN CAO TỐC
TUYÊN QUANG - HÀ LIANG (GIAI ĐOẠN 1)**

(Kèm theo Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của UBND tỉnh)

STT	Công trình/ Nhà thầu	Khối lượng điều phối nội tuyến			Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Diện tích đất điều phối nội tuyến (ha)	Địa điểm thực hiện
		Khối lượng đất (m3)	Khối lượng đá (m3)	Tổng cộng (m3)				
	Tổng	9.913.342	3.149.347	13.062.689		22.337.198.190		
1	Gói thầu số 19					5.261.029.502	9,20	
	Thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km0+00 - Km3+875,89 và từ Km10+255,91 - Km23+00;	1.213.974,50	1.093.494,58	2.307.469,08	60.000	3.945.772.127	6,90	Huyện Yên Sơn
	Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn (địa chỉ: Km6+500, Đại lộ Thăng Long, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội; MST: 0100512273)	404.658,17	364.498,19	769.156,36	60.000	1.315.257.376	2,30	TP Tuyên Quang
2	Gói thầu số 20					3.723.899.011	13,75	
	Thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km23+00 - Km43+00;	531.338,38	13.091,30	544.429,68	60.000	930.974.753	2,70	Huyện Yên Sơn
	Liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn xây dựng 168 Việt Nam (địa chỉ: số 63 đường Trần Quang Diệu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; MST: 0106071201) - Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư xây dựng Cường Thịnh Thi (địa chỉ: Cảng cầu Yên, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; MST: 2700281889)	1.594.015,14	39.273,9	1.633.289,04	60.000	2.792.924.258	11,05	Huyện Hàm Yên

STT	Công trình/ Nhà thầu	Khối lượng điều phối nội tuyến			Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Diện tích đất điều phối nội tuyến (ha)	Địa điểm thực hiện
		Khối lượng đất (m3)	Khối lượng đá (m3)	Tổng cộng (m3)				
3	Gói thầu số 21					3.709.056.929	7,60	
	Thi công xây dựng đoạn tuyến từ Kmm43+00 - Km55+00; Liên danh Công ty cổ phần xây dựng dịch vụ và thương mại 68 (số 279 Vũ Tông Phan, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; MST: 010330420) - Công ty TNHH Phúc Thành An (Địa chỉ: Khu Bắc, thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; MST: 2500241991) - Công ty TNHH Hiệp Phú (địa chỉ: Thôn 8, xã Luống Vượng, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; MST: 5000197820)	802.671,08	1.366.368,06	2.169.039,14	60.000	3.709.056.929	7,60	Huyện Hàm Yên
4	Gói thầu số 22					3.806.699.759	7,29	
	Thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km55+00 - Km65+00; Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập (địa chỉ: Số 3010 đường Hùng Vương, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; MST: 2600251062)	2.131.882,85	94.257,36	2.226.140,22	60.000	3.806.699.759	7,29	Huyện Hàm Yên

STT	Công trình/ Nhà thầu	Khối lượng điều phối nội tuyến			Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng)	Diện tích đất điều phối nội tuyến (ha)	Địa điểm thực hiện
		Khối lượng đất (m3)	Khối lượng đá (m3)	Tổng cộng (m3)				
5	Gói thầu số 23					5.575.466.987	9,10	
	Thi công xây dựng đoạn tuyến từ Km65+00 - Km77+00; Liên danh Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư 122 Vĩnh Thịnh (đại chỉ: số 11/670, Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; MST: 0100104676) - Công ty cổ phần xây dựng công trình 568 (Địa chỉ: Số 6 ngõ 126 phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; MST: 0101819282)	3.082.143,40	178.363,61	3.260.506,96	60.000	5.575.466.987	9,10	Huyện Hàm Yên
6	Gói thầu số 24					261.046.001	3,95	
	Thi công xây dựng cầu trên tuyến. Liên danh Công ty cổ phần Tập đoàn Đèo Cả (địa chỉ: số 32 Thạch Thị Thanh, phường Tân Định, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; MST: 0313365915) – Công ty cổ phần Xây dựng cầu 75 (địa chỉ: Số 6, ngõ 83 đường Ngọc Hồi, phường Phương Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; MST: 2900324829)	19.882,00	0	19.882,00	60.000	33.998.220	0,10	TP Tuyên Quang
		12.200,00	0	12.200,00	60.000	20.862.000	0,25	Huyện Yên Sơn
		120.576,48	0	120.576,82	60.000	206.185.781	3,60	Huyện Hàm Yên